

Số: 44 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và cung ứng nhân lực Hoàng Long

Thực hiện Quyết định số 94/QĐ-TTr ngày 23/02/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và cung ứng nhân lực Hoàng Long; ngày 06/3/2023, Đoàn thanh tra Bộ LĐTBXH đã làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và cung ứng nhân lực Hoàng Long.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 23/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và cung ứng nhân lực Hoàng Long (sau đây gọi là doanh nghiệp).
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
3. Mã số doanh nghiệp 0101328661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần thứ 9 ngày 14/8/2014.
4. Trụ sở chính: số 41 phố Lê Hồng Phong, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
5. Thông tin về Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài: số 475/LĐTĐXH-GP ngày 25/4/2015 do Bộ LĐTBXH cấp.
6. Thông tin về chi nhánh: doanh nghiệp có 04 chi nhánh tại tỉnh Hải Dương, Bình Dương, Bắc Giang và Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm thanh tra, 04 chi nhánh đã giải thể.
7. Thông tin địa điểm kinh doanh:
 - Văn phòng giao dịch – Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và cung ứng nhân lực Hoàng Long.
 - Khách sạn Hoàng Long (địa chỉ: đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).
8. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://hoanglongcms.vn>.



9. Thông tin về tài khoản giao dịch của doanh nghiệp: số 42710002191919 (Việt Nam đồng), số 26010410003773 (Yên Nhật) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

10. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 10.000.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

- Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Đã báo cáo danh sách người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (gửi cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài).

- Đã báo cáo định kỳ hàng tháng về số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài và người lao động về nước với Cục Quản lý lao động ngoài nước.

- Đã báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với Cục Quản lý lao động ngoài nước.

- Đã báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm về số lượng lao động được tuyển chọn đi làm việc ở nước ngoài tại các địa phương với Cục Quản lý lao động ngoài nước và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp tuyển chọn lao động.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

Đã đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp: Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài; thông tin đầy đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Ban Giám đốc; Khối đối ngoại và phát triển thị trường; Khối đối ngoại và phát triển nguồn nhân lực; Trung tâm đào tạo; Khối hỗ trợ.

- Đã ban hành các quyết định phân công nhiệm vụ của các khối và trung tâm.

- Người đại diện pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp: ông

Nghiêm Quốc Hưng, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Bằng cấp chuyên môn, kinh nghiệm đảm bảo quy định.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ trong bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 22 người, đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3.2. Tổ chức bộ máy của Chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: không phát sinh.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Tổng số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 172 hợp đồng, trong đó:

+ Năm 2021: thị trường Nhật Bản là 35 hợp đồng; thị trường Đài Loan là 31 hợp đồng;

+ Năm 2022: thị trường Nhật Bản là 73 hợp đồng; thị trường Đài Loan là 33 hợp đồng.

- Từ 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã đăng ký 172 hợp đồng cung ứng lao động và được Cục Quản lý lao động ngoài nước cấp 1.332 phiếu trả lời chấp thuận cho 7.939 người.

- Nội dung của các hợp đồng cung ứng lao động và hồ sơ đăng ký hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo quy định.

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Tổng số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 5.912 hợp đồng, trong đó:

+ Năm 2021: thị trường Nhật Bản là 599 hợp đồng; thị trường Đài Loan là 952 hợp đồng;

+ Năm 2022: thị trường Nhật Bản là 1.479 hợp đồng; thị trường Đài Loan là 2.204 hợp đồng.

+ Năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/02/2023): thị trường Nhật Bản là 383 hợp đồng; thị trường Đài Loan là 295 hợp đồng.

- Thời điểm ký hợp đồng: sau khi người lao động trúng tuyển.

- Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đã đúng mẫu theo quy định. Tuy nhiên, còn một số hợp đồng nội dung ghi chưa cụ thể:

+ Hợp đồng số M024277 ngày 15/6/2022 ký với lao động Đào Đức Doãn, Hợp đồng số M029016 ngày 21/7/2022 ký với lao động Phạm Văn Hiến, Hợp

đồng số F020239 ngày 25/7/2022 ký với lao động Nguyễn Thị Liên. Nội dung hợp đồng không có thông tin về hợp đồng cung ứng lao động; mục ngành, nghề, công việc, địa điểm làm việc ghi “Đài Loan”, mục mức lương thử việc và các chế độ khác ở trong thời gian thử việc để trống.

+ Hợp đồng số M026891 ngày 4/7/2022 ký với lao động Tạ Quang Trinh, Hợp đồng số F025974 ngày 6/3/2022 ký với lao động Hà Thị Ngọc, Hợp đồng số F017870 ngày 5/7/2022 ký với lao động Vũ Thị Vân Anh. Nội dung hợp đồng không có thông tin về phí đào tạo ngoại ngữ do bên nào chi trả, địa điểm làm việc chỉ ghi “Nhật Bản”.

4.3. Hợp đồng môi giới và hợp đồng bảo lãnh: không phát sinh

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Doanh nghiệp chưa đăng ký chuẩn bị nguồn lao động và không thực hiện chuẩn bị nguồn lao động.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: tuyển chọn lao động thông qua các nhân viên nghiệp vụ về tuyển chọn lao động, đăng tải thông báo tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

Ngoài ra, doanh nghiệp ký hợp đồng, thỏa thuận về việc tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài với các tổ chức khác: ký biên bản thỏa thuận ngày 17/3/2021 với Trung tâm Đào tạo tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc, địa chỉ: tầng 1 trụ sở Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc, đường Trường Chinh, khu công sở, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; ký Thỏa thuận hợp tác đào tạo số 310822/2022/TTHT/HL& BTL ngày 31/8/2022 với Trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật Bắc Thăng Long. Tuy nhiên, Trung tâm Đào tạo tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp và Trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật Bắc Thăng Long không có giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm; chưa phát sinh việc tuyển chọn lao động và thanh toán chi phí tuyển chọn lao động giữa các bên.

- Thông tin tuyển chọn lao động đầy đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc của người lao động.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không.

- Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

a) Tại doanh nghiệp:

Tên và địa chỉ cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động tại doanh nghiệp: Trung tâm đào tạo, địa chỉ: khu nhà ở công nhân, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Doanh nghiệp ký hợp đồng thuê nhà với Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội (Hợp đồng số 01/HĐ/2018/QLPTNXH-NCN ngày 03/5/2018 để thuê tòa nhà C1-ĐN1; Hợp đồng số 02/HĐ/2018/QLPTNXH-NCN ngày 03/5/2018 để thuê tòa nhà C2-ĐN2; Hợp đồng số 04/HĐ/2018/QLPTNXH-NCN ngày 03/5/2018 để thuê tòa nhà C1-ĐN2), thời hạn thuê là 05 năm, tính từ ngày 03/5/2018. Phòng học, phòng nội trú đáp ứng các tiêu chuẩn cho hơn 100 người học, ở nội trú tại một thời điểm.

b) Tại Chi nhánh: không phát sinh.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản, Đài Loan: tổng số tiết là 74 tiết, trong đó 54 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản, Đài Loan.

- Kiểm tra lớp TW 223 bồi dưỡng giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản, thời gian học từ ngày 14/2/2022 đến ngày 11/4/2022: có sổ theo dõi học viên học, bài tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng; giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động. Tuy nhiên, nội dung giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước còn thiếu về an toàn vệ sinh lao động.

- Tổng số lao động đã đào tạo giáo dục định hướng trong thời kỳ thanh tra: 4.278 người, trong đó:

+ Năm 2021: thị trường Nhật Bản là 706 người; thị trường Đài Loan là 952 người;

+ Năm 2022: thị trường Nhật Bản là 1.061 người; thị trường Đài Loan là 1.559 người.

- Số lao động hiện đang được giáo dục định hướng: 439 (thị trường Nhật Bản).

- Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp phát giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho 4.278 người lao động.

6.3. Đào tạo ngoại ngữ, nghề cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp đào tạo ngoại ngữ tiếng Nhật, Trung Quốc cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Doanh nghiệp đã đánh giá học viên sau khi kết thúc các khóa đào tạo ngoại ngữ.

- Đào tạo nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài trong thời kỳ thanh tra: 5.144 người. Trong đó, thị trường Nhật Bản là 2.794 người, Đài Loan là 2.350 người.

- Số lao động đang làm việc ở nước ngoài: 11.783 người.

- Số lao động về nước trong kỳ thanh tra: 3.542 người, trong đó:

+ Số đã hoàn thành hợp đồng: 3.041 người;

+ Số đã về trước thời hạn hợp đồng: 125 người;

+ Số lao động bỏ trốn: 376 người (146 người đã bị trục xuất về nước).

- Đã thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:

+ Đã bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài. Thị trường Nhật Bản: Đàm Thị Phượng; thị trường Đài Loan: Nguyễn Thị Thanh Tuyên;

+ Hằng tháng đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Đã lập danh sách người lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài gửi cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước sở tại và gửi Cục Quản lý lao động ngoài nước và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp có trụ sở chính.

- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và Công ty, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.

- Số tài khoản ký quỹ: 700170405000322 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: không phát sinh

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh

8.4. Tiền môi giới

- Thị trường Nhật Bản: không thu.

- Thị trường Đài Loan: năm 2021, doanh nghiệp thu phí môi giới của người lao động từ 1.000 USD đến 1.500 USD theo từng đơn hàng (không thu phí đối với nghề giúp việc gia đình); từ năm 2022, doanh nghiệp không thu phí môi giới của người lao động.

8.5. Tiền dịch vụ

- Các hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở Nhật Bản, Đài Loan thể hiện:

+ Nhật Bản: 0 đồng (doanh nghiệp được nghiệp đoàn Nhật Bản trả phí quản lý);

+ Đài Loan: 10.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng/người/hợp đồng có thời hạn 03 năm.

- Cách thức thu: thu tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã hoàn trả tiền dịch vụ cho 125 trường hợp người lao động về nước trước thời hạn đảm bảo quy định về mức tiền hoàn trả, lý do hoàn trả.

8.6. Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

- Doanh nghiệp không thu tiền học phí giáo dục định hướng, ngoại ngữ của người lao động.

- Học phí học nghề, bổ túc nghề: không phát sinh.

8.7. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có cam kết của người lao động tự đóng bảo hiểm xã hội trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

8.8. Đóng góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải nộp: 1.907.225.105 đồng.

+ Số tiền đã nộp: 1.845.425.105 đồng.

+ Số tiền còn phải nộp: 61.800.000 đồng.

+ Thời gian nộp: chậm nhất ngày 10/3/2023.

- Số tiền đóng góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải nộp: 617.600.000 đồng
- + Số tiền của người lao động đã nộp: 576.400.000 đồng.
- + Số tiền còn phải nộp: 41.200.000 đồng.
- + Phương thức nộp: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng góp vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.
- + Thời gian nộp: chậm nhất ngày 10/3/2023.

8.9. Các khoản thu khác

Các khoản thu của người lao động để làm thủ tục nhập cảnh: lệ phí Visa thị trường Đài Loan là 1.518.000 đồng, thị trường Nhật Bản: 640.000 đồng; vé máy bay thị trường Đài Loan là 5.750.000 đồng; khám sức khỏe thị trường Đài Loan, Nhật Bản là 650.000 đồng.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Số lao động đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong kỳ thanh tra: 3.542 người, trong đó, doanh nghiệp thực hiện đơn phương chấm dứt hợp đồng: 1.416 người.

- Số lao động chưa thanh lý hợp đồng: 0 người.

- Kiểm tra hồ sơ thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động Bùi Văn Mạnh, Phạm An Thái (thị trường Nhật Bản), Lê Thiện Lực, Nguyễn Văn Thành (thị trường Đài Loan), đảm bảo theo quy định về thời hạn thanh lý hợp đồng, lý do thanh lý hợp đồng.

10. Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước

- Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước. Tổng số lao động được tư vấn, hỗ trợ về nước trong kỳ thanh tra là 951 người.

- Số lao động được hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước: 293 người.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.2. Đã đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp theo quy định.

- 1.3. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- 1.4. Đã đăng ký 172 hợp đồng cung ứng lao động và thực hiện hợp đồng cung ứng lao động sau khi Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản chấp thuận.
- 1.5. Đã thực hiện ký 5.912 hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Nội dung hợp đồng đúng theo mẫu quy định.
- 1.6. Thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài đầy đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc của người lao động.
- 1.7. Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.
- 1.8. Cơ sở vật chất trung tâm đào tạo của doanh nghiệp tại địa chỉ khu nhà ở công nhân, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội: có hợp đồng thuê ổn định; phòng học, phòng nội trú thể hiện đáp ứng các tiêu chuẩn cho hơn 100 người học, ở nội trú tại một thời điểm.
- 1.9. Đã tổ chức bồi dưỡng giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho 4.278 người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.
- 1.10. Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.
- 1.11. Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- 1.12. Đã thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:
- Đã bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài.
 - Đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- 1.13. Đã lập danh sách người lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài gửi cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước sở tại và gửi Cục Quản lý lao động ngoài nước và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp có trụ sở chính.
- 1.14. Doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương.
- 1.15. Đã góp quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định.

1.16. Đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài với 3.542 người lao động trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày người lao động chấm dứt hợp đồng lao động.

1.17. Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước. Tổng số lao động được tư vấn, hỗ trợ về nước là 951 người.

2. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Một số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài nội dung ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa của mỗi bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

+ Hợp đồng số M024277 ngày 15/6/2022 ký với lao động Đào Đức Doãn, Hợp đồng số M029016 ngày 21/7/2022 ký với lao động Phạm Văn Hiến, Hợp đồng số F020239 ngày 25/7/2022 ký với lao động Nguyễn Thị Liên. Nội dung hợp đồng không có thông tin về hợp đồng cung ứng lao động; mục ngành, nghề, công việc, địa điểm làm việc ghi “Đài Loan”, mục mức lương thử việc trong thời gian thử việc để trống.

+ Hợp đồng số M026891 ngày 4/7/2022 ký với lao động Tạ Quang Trinh, Hợp đồng số F025974 ngày 6/3/2022 ký với lao động Hà Thị Ngọc, Hợp đồng số F017870 ngày 5/7/2022 ký với lao động Vũ Thị Vân Anh. Nội dung hợp đồng không có thông tin về phí đào tạo ngoại ngữ do bên nào chi trả, địa điểm làm việc chỉ ghi “Nhật Bản”.

2.2. Ký hợp đồng, thỏa thuận về việc tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài với Trung tâm Đào tạo tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc và Trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật Bắc Thăng Long. Tuy nhiên, Trung tâm Đào tạo tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc và Trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật Bắc Thăng Long không có giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.


2.3. Tại lớp TW 223, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản, thời gian học từ ngày 14/2/2022 đến ngày 11/4/2022 còn thiếu nội dung về an toàn vệ sinh lao động theo quy định tại Phụ lục XII Chương trình, nội dung, thời lượng giáo dục định hướng ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: KHÔNG PHÁT SINH

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Tổng Giám đốc doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục sai phạm số 2.1, 2.3 khi có phát sinh.
- Khắc phục sai phạm còn lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 30/4/2023./.

Nơi nhận: 

- Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và cung ứng nhân lực Hoàng Long (đề t/h);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (đề p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiên Tùng

